TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 08/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến
2. Ông Đặng Hoàng Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa***: Ông Lê Văn Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1994

Tên gọi khác: không

- Nơi sinh: xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre;

- Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm thuê.; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H, sinh năm 1958 và bà D, sinh năm 1964; Có 02 anh, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1983; Bị cáo không có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2018 tại ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1962

Trú tại: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* P, sinh năm 1995.

Trú tại: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh V, sinh năm 1998.

Trú tại: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. Anh Th, sinh năm 1995.

Trú tại: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h00' ngày 19/02/2017, A điều khiển xe môtô biển số 71C2 – 252.64 (không có giấy phép lái xe) chở theo C lưu thông trên đường Nguyễn Đình Chiểu theo hướng từ ngã tư đèn xanh đỏ của thị trấn B về xã M (huyện B, tỉnh Bến Tre). Khi đến đoạn thuộc khu phố 2 thị trấn B, C ngồi sau làm rơi nón kết cầm trên tay nên A cho xe quay đầu lại để C nhặt nón. Khi A đang cho xe quay đầu lại thì P điều khiển xe môtô biển số 71C2 – 379.27 chở theo V từ phía sau chạy đến đụng vào gấp sau bên trái xe A gây ra tai nạn, làm C té xuống mặt đường bị thương nặng và sau đó tử vong vào ngày 20/02/2017 tại bệnh viện Chợ Rẫy do chấn thương sọ não.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 16h30' ngày 20/02/2017, các biên bản thực nghiệm điều tra lúc 23h ngày 13/7/2017 và lúc 22h ngày 12/9/2017 xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng rộng 04m, hai bên đường nhựa là nền bê tông tầm nhìn thông thoáng, không có vạch kẻ tim đường ở giữa. Khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra theo hướng từ thị trấn B đi xã M và lấy lề trái làm lề chuẩn để đo vẽ, chọn trụ điện số 08 nằm trong phần đất bên phải cách lề chuẩn 9,2m làm mốc cố định.

- Xe môtô 71C2-252.64 sau tai nạn ngã phải nằm trên đường bê tông phía lề chuẩn, đầu xe quay vào lề chuẩn, đuôi xe hướng xã M; trục bánh trước và sau cách lề chuẩn 1,5m và 0,4m. Trước khi ngã, xe môtô 71C2-252.64 để lại 04 vết cày hướng từ thị trấn B đi xã M; vết cày 1 dài 0,2m, đầu và cuối vết cách lề chuẩn 02m và 1,95m; vết cày 2 dài 6,3m dạng đứt quãng, một phần nằm trên mặt đường nhựa, một phần nằm trong phần xi măng bên trái hướng khám nghiệm, đầu và cuối vết cách lề chuẩn là 01m và 1,2m, đầu vết cách đầu vết cày 1 là 02m; vết cày 3 dài 4,2m dạng đứt quãng, một phần nằm trên mặt đường nhựa, một phần nằm trong phần xi măng bên trái hướng khám nghiệm, đầu và cuối vết đo đến lề chuẩn là 0,3m và 0,9m, đầu vết cách đầu vết cày 2 là 02m; vết cày 4 dài 03m, dạng đứt quãng nằm trong phần xi măng ngoài mặt đường nhựa bên trái hướng khám

nghiệm, đầu và cuối vết cách lề chuẩn là 0,5m và 1,5m, đầu vết cách đầu vết cày 3 là 1,2m.

- Xe mô tô 71C2-379.27 sau tai nạn ngã phải nằm trên mặt đường nhựa phía lề phải, đầu xe hướng xã M, đuôi xe hướng thị trấn B, trục bánh trước và sau cách lề 1,5m và 1,6m. Trước khi ngã, xe 71C2-379.27 để lại vết cày 5 dài 06m dạng đứt quãng nằm trên phần đường bên trái hướng khám nghiệm, đầu và cuối vết cách lề là 1,2m, đầu vết cách đầu vết cày 1 là 5,5m.

- Vùng có kích thước 1,5m x 0,9m nằm trên nền xi măng ngoài mặt đường nhựa phía bên trái hướng khám nghiệm, trong vùng có 07 con ốc vít màu đen. Tâm vùng cách lề chuẩn và cách đầu vết cày 5 là 0,9m và 2,6m.

- Vùng có kích thước 5,1m x 1,4m nằm trên nền xi măng ngoài mặt đường nhựa phía bên trái hướng khám nghiệm, trong vùng có nhiều mãnh nhựa màu xanh, mãnh vỡ kim loại, ốc vít; tâm vùng cách lề chuẩn và cách đầu vết cày 5 là 0,8m và 5,2m.

- Vết máu không rõ hình nằm trên nền xi măng ngoài mặt đường nhựa phía bên trái hướng khám nghiệm kích thước 0,7m x 0,6m, tâm vết máu cách lề và cách đầu vết cày 5 là 1,9m và 06m.

- Vùng va chạm đầu tiên giữa xe môtô 71C2-252.64 và xe môtô 71C2-379.27 qua kết quả giám định và kết quả thực nghiệm điều tra xác định là vùng có kích thước 0,6m x 0,6m, tâm vùng cách lề chuẩn là 2,2m, cách đầu vết cày 1 là 0,4m.

Phương tiện và tài sản tạm giữ gồm:

- 01 giấy đăng ký xe số 025544; 01 xe môtô biển số 71C2-252.64, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu vàng đen, số máy 5C6K168184, số khung C6K0EY168183, dung tích xilanh 110 của A có đặc điểm: kim loại ốp đầu cung chắn bùn phía trên bánh trước có vết bào mòn kim loại kích thước 07cm x 04cm; cao su đầu tay cầm lái bên phải có vết bào mòn, bám dính đất cát kích thước 04cm x 03cm; đầu tay bóp phanh bên phải có vết bào mòn kim loại kích thước 1,5cm x 01cm; hộp kim loại chứa dầu thắng có vết bào mòn kim loại kích thước 02cm x 01cm; không có gương chiếu hậu bên phải; mũ ốp đèn chuyển hướng bên phải có vết bào mòn nhựa kích thước 10cm x 04cm; gác chân bên phải người điều khiển bị cong từ sau ra trước, kim loại đầu cần gác chân bị bào mòn kích thước 01cm x 01cm; kim loại ốp ngoài bộ phận giảm thanh bị biến dạng và bị bào mòn kích thước 39cm x 07cm; kim loại đầu cần gác chân bên phải người ngồi sau có vết bào mòn kích thước 03cm x 1,5cm; gác chân bên trái người ngồi bị gãy rơi mất, bề mặt của dấu vết gãy có bám dính vết màu đen; mặt ngoài của gắp bên trái có vết bám dính màu đen kích thước 25cm x 04cm; lò xo phuộc sau bên trái bị thụng theo chiều từ sau ra trước có bám dính vết màu xanh, màu đen, ty phuộc bị gãy mất một đoạn 06cm; mũ ốp thân xe bên trái có vết trầy xước, bể mất một mãnh bám dính vết màu xanh kích thước 08cm x 04cm.

- 01 giấy đăng ký xe số 013687; 01 xe môtô biển số 71C2-379.27, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu trắng đen, số máy KC26E1029489, số khung

2606GY019800, dung tích xilanh 149 của P có đặc điểm: không có gương chiếu hậu bên trái, bên phải; đầu tay cầm lái bên phải có vết bào mòn kim loại kích thước 02cm x 01cm; đầu tay bóp phanh bên phải có vết bào mòn kim loại kích thước 01cm x 01cm; nhựa ốp đầu xe bên phải có vết nứt, trầy xước bung hở khỏi vị trái ban đầu kích thước 18cm x 05cm; hộp kim loại chứa dầu thắng có vết bào mòn kim loại kích thước 03cm x 01cm; đế kim loại gắn gương chiếu hậu bên phải bị bể rơi mất; đèn chiếu sáng phía trước có vết bào mòn nhựa kích thước 10cm x 04cm; đèn chuyển hướng phía trước bên phải bị bể mất một phần nhựa kích thước 12cm x 02cm; mặt nạ phía trước đầu xe bị bể hư hỏng hoàn toàn; bửng chắn gió bên phải bị bể rơi mất; phuộc trước bị thụng hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái; cung chắn bùn phía trước bị gãy rơi mất; mặt trước ống phuộc trước bên phải có vết bào mòn kim loại kích thước 06cm x 01cm; bửng chắn gió bên trái nứt bể, trầy xước, bung hở khỏi vị trí ban đầu; đầu cần gác chân trước bên phải có vết bào mòn kim loại kích thước 03cm x 2,5cm; gác chân sau bên phải bị gãy rơi mất; mặt ngoài bên phải vành bánh trước có vết bào mòn kim loại , bám dính màu đỏ kích thước 15cm x 0,5cm; mặt ngoài bên phải lốp bánh trước bị rách kích thước 13cm x 0,5cm; mũ ốp ngoài bộ phận giảm thanh có vết bào mòn vết màu xanh kích thước 40cm x 06cm.

- 07 con ốc vít màu đen; nhiều mảnh nhựa màu xanh, đen, vàng, mãnh vỡ kim loại ốc vít.

Tại Bản kết luận giám định số 1101/C54B ngày 05/5/2017, Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận: "Dấu vết trượt mất chất màu đen mặt ngoài má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 71C2-379.27 có chiều từ mặt lăn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt bám chất màu đen mặt ngoài bên trái ốp bảo vệ xích tải mô tô biển số 71C252.64, có chiều từ sau vè trước; dấu vết trượt xước, mất chất màu trắng, bám chất màu đỏ mặt ngoài bên phải ốp pô xe mô tô biển số 71C2-379.27 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, mất chất màu đỏ, bám chất màu trắng mặt ngoài giảm xóc sau bên trái xe môt ô biển số 71C2-252.64, có chiều từ sau về trước; trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 71C2-379.27 với xe mô tô biển số 71C2-252.64 nằm trước vết cày ký hiệu 1 trong sơ đồ hiện trường".

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL.ĐGTS ngày 14/3/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Ba Tri kết luận: Xe môtô biển số 71C2-252.64, loại xe Sirius màu vàng đen, số máy 5C6K168184, số khung C6K0EY168183 bị hư hỏng nhiều bộ phận, giá trị hư hỏng (gồm cả công thợ) là 1.100.000đ; Xe môtô biển số 71C2-379.27, loại xe Honda Winner màu trắng đen, số máy KC26E1029489, số khung 2606GY019800 bị hư hỏng nhiều bộ phận, giá trị hư hỏng (gồm cả công thợ) là 6.185.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT – VKSHBT ngày 27/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo A về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo A về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 07 con ốc vít màu đen; nhiều mảnh nhựa màu xanh, đen, vàng, mảnh vỡ kim loại ốc vít do không còn giá trị sử dụng;

+ Tiếp tục tạm giữ 01 giấy đăng ký xe số 025544; 01 xe môtô biển số 71C2-252.64, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu vàng đen, số máy 5C6K168184, số khung C6K0EY168183, dung tích xilanh 110 của A để đảm bảo thi hành án.

+ Ghi nhận CQĐT đã xử lý giao trả 01 giấy đăng ký xe số 013687; 01 xe môtô biển số 71C2-379.27, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu trắng đen, số máy KC26E1029489, số khung 2606GY019800, dung tích xilanh 149 cho P.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự:

+ Ghi nhận phía gia đình C đã nhận số tiền 60.000.000 đồng do P bồi thường trước đó và không yêu cầu A bồi thường gì thêm.

+ Ghi nhận P đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình C 30.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình C trước đó thì P yêu cầu A trả lại và A đồng ý nên đề nghị HĐXX buộc A phải hoàn trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho P và anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sữa chữa xe.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, A khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật và quay đầu xe trong khu dân cư không có biển báo cho phép quay đầu xe nên để xảy ra tai nạn phù hợp với diễn biến hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra và kết quả giám định. Bị cáo đồng ý trả lại cho anh P số tiền 30.000.000 đồng theo yêu cầu của anh P.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại trình bày: đã nhận đủ số tiền hỗ trợ bồi thường từ P nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa có xin HĐXX xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan P trình bày: P đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình C 30.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình C trước đó thì P yêu cầu A trả lại cho anh P số tiền này theo sự thỏa thuận giữa anh P và bị cáo. Anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sữa chữa xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo A là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do không tuân thủ đúng quy tắc giao thông đường bộ, A đã điều khiển xe môtô biển số 71C2-252.64 chở theo C lưu thông trên đường nhưng không có giấy phép lái xe và chuyển hướng không đảm bảo an toàn (Vi phạm khoản 9 Điều 8 và Điều 15 Luật giao thông đường bộ), nên để xe va chạm vào xe môtô biển số 71C2-379.27 do P điều khiển chở theo V gây tai nạn, làm C té xuống đường tử vong do đa chấn thương; vụ việc xảy ra vào khoảng 23h ngày 19/02/2017 trên đường Nguyễn Đình Chiểu thuộc kp 2, thị trấn B (huyện B, tỉnh Bến Tre).

[2] Hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe, quay đầu xe ở nơi đường thẳng không có đường giao nhau và nơi không có biển báo cho phép quay đầu xe của bị cáo là vi phạm luật giao thông đường bộ, rồi gây ra tai nạn là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[3] Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có lý trí bình thường, đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo biết được quy định của pháp luật khi điều khiển xe mô tô có dung tích xilanh trên 50cm^3 phải có giấy phép lái xe và muốn quay đầu xe trong khu dân cư không có biển báo cho phép quay đầu xe thì phải đảm bảo an toàn, nhưng bị cáo vẫn thực hiện nên lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ của hành vi do bị cáo gây ra. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, nhưng hậu quả do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng do đã làm chết một người. Việc làm của bị cáo không những là vi phạm pháp luật mà còn gây ra sự đau đớn, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, làm cho họ vĩnh viễn mất đi một người thân yêu trong gia đình đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm cho họ không an tâm khi tham gia giao thông đường bộ. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải xử lý bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước những trường hợp tương tự có thể xảy ra trên địa bàn huyện nhà.

[4] Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo A về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" với tình tiết định khung tăng nặng là điều khiển xe không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe theo quy định được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự năm 1999. Ngoài ra, Bị cáo có người thân trong gia đình có công với cách mạng, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo và bị hại là bạn thân chơi chung từ nhỏ đến lớn. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo luôn chăm sóc bị hại tại Bệnh viện đến khi bị hại tử vong. Tuy bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nhưng ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS. Bị cáo có thể tự cải sửa được bản thân để trở thành người tốt có ích cho xã hội. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách để cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội.

[7] Đối với hành vi của P điều khiển xe đụng vào xe của bị cáo. HĐXX thấy rằng: Mặc dù, lời khai của P cho rằng chạy xe với tốc độ cao nhưng kết quả giám định không xác định được tốc độ xe nên không có căn cứ xử lý lỗi vi phạm này. Đồng thời, P cũng khai rằng định vượt xe của bị cáo A mà không có tín hiệu nhưng đây chỉ là lời khai của P nên không đủ cơ sở để xác định lỗi này của P trong vụ va chạm với xe của bị cáo A. Vì vậy, việc xe của P va chạm với xe của bị cáo A được xem là sự kiện bất ngờ theo quy định tại Điều 11 của Bộ luật hình sự 1999.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Đối với 07 con ốc vít màu đen; nhiều mảnh nhựa màu xanh, đen, vàng, mảnh vỡ kim loại ốc vít do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Đối với: 01 giấy đăng ký xe số 025544; 01 xe môtô biển số 71C2-252.64, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu vàng đen, số máy 5C6K168184, số khung C6K0EY168183, dung tích xilanh 110 của A sẽ được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ CQĐT Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả 01 giấy đăng ký xe số 013687; 01 xe môtô biển số 71C2-379.27, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu trắng đen, số máy KC26E1029489, số khung 2606GY019800, dung tích xilanh 149 cho P, là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

+ Gia đình bị hại C đã nhận số tiền 60.000.000 đồng do P bồi thường trước đó và không yêu cầu A bồi thường gì thêm, là hoàn toàn tự nguyện nên được HĐXX ghi nhận.

+ Việc P đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình C 30.000.000 đồng, P yêu cầu A trả lại 30.000.000 đồng và A đồng ý với yêu cầu này của anh P, anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sữa chữa xe. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên nên HĐXX ghi nhận buộc A phải hoàn trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho P.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT)– Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **A** phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, 60 của Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo A **03** (**Ba**) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách **05** (**Năm**) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08/6/2018.

Giao bị cáo về cho UBND xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 07 con ốc vít màu đen; nhiều mảnh nhựa màu xanh, đen, vàng, mảnh vỡ kim loại ốc vít do không còn giá trị sử dụng. (Theo phiếu nhập kho số: NKTV13 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

+ Tiếp tục tạm giữ 01 giấy đăng ký xe số 025544; 01 xe môtô biển số 71C2-252.64, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu vàng đen, số máy 5C6K168184, số khung C6K0EY168183, dung tích xilanh 110 của A để đảm bảo thi hành án. (Theo phiếu nhập kho số: NKTV13 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

+ Ghi nhận CQĐT đã xử lý giao trả 01 giấy đăng ký xe số 013687; 01 xe môtô biển số 71C2-379.27, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu trắng đen, số máy KC26E1029489, số khung 2606GY019800, dung tích xilanh 149 cho P.

+ Ghi nhận phía gia đình C đã nhận của P số tiền hỗ trợ bồi thường 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng và không yêu cầu A bồi thường gì thêm.

+ Ghi nhận P đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình C 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và không yêu cầu bị cáo trả tiền chi phí sữa chữa xe mô tô biển số 71C2-379.27, loại xe Honda Winner màu trắng đen.

+ Buộc bị cáo A phải hoàn trả lại cho P số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Buộc bị cáo A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

[4] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã M (huyện B, tỉnh Bến Tre);*
- *Lưu*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng